

Số: 02/2022/TT-ĐHĐCĐBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (“ĐHĐCĐ”) thông qua về việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ như sau: HĐQT đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, HĐQT nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty cũng như phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2021, thể hiện qua Điều lệ mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

HĐQT xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ SBD như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ SBD với các nội dung theo Phụ lục đính kèm.
 2. Giao cho HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SBD theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẦU
QUẬN 7 - T. PHỐ CHÍ MINH
NGUYỄN ĐỨC QUANG



STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/Căn cứ
1	Khoản 1 Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Điều chỉnh theo Tờ trình số 03/2022/TTr-ĐHĐCĐBT ngày 09/11/2022.	
2	<p>Điều 6: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông:</p> <p>1. Vốn điều lệ: việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được công bố theo quy định pháp luật.</p> <p>Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được liệt kê chi tiết (tên, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông) trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này.</p> <p>Vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>4. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>5. Cổ phần ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty có thể phát hành cổ phần cho người lao động trong Công ty theo phương án phát hành của từng đợt khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật. - Công ty có thể phát hành các cổ phần ưu đãi khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 	<p>1. Vốn điều lệ của công ty là 115.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: một trăm mười lăm tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Việc giảm vốn Điều lệ của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.</p>	<p>Căn cứ định hướng Quản trị Điều hành của Công ty, điều chỉnh phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>

	<p>6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>- Việc giám vốn Điều lệ của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành</p>		
3	<p>Điểm d Khoản 1 Điều 15: Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>Điểm o và q Khoản 2 Điều 15: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>Căn cứ định hướng Quản trị Điều hành của Công ty, điều chỉnh phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
4	<p>Khoản 2 Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Căn cứ định hướng Quản trị Điều hành của Công ty, điều chỉnh phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
5	<p>Khoản 1 Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHQĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích</p>	<p>Căn cứ định hướng Quản trị Điều hành của Công ty, điều chỉnh làm rõ thêm các nội dung, phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày</p>

		<p>của Công ty, bao gồm cả khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty. 	<p>31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
6	<p>Khoản 3 Điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>
7	<p>Điểm h và điểm i Khoản 2 Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua bán thương mại có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Căn cứ định hướng Quản trị Điều hành của Công ty, điều chỉnh phù hợp với Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>